

SỞ GD & ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN I NĂM HỌC 2013-2014

Môn: VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút.

I. Phần chung cho tất cả thí sinh (5,0 điểm)

Câu I. (2,0 điểm)

Chỉ ra các yếu tố tạo nên âm điệu bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu. Âm điệu đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện cái tôi trữ tình của Xuân Diệu và cảm hứng chủ đạo của bài thơ?

Câu II. (3,0 điểm)

Anh/ chị hãy viết một bài văn ngắn (không quá 600 chữ) để trình bày suy nghĩ của mình về lời chúc của Steve Jobs - nhà sáng chế người Mỹ, đồng sáng lập viên hãng Apple: "*Hãy luôn khát khao. Hãy cứ đại khát!*"

II. Phần riêng (5 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu III.a hoặc câu III.b)

Câu III.a. Theo chương trình Chuẩn (5 điểm)

Cảm nhận về hình ảnh dòng sông trữ tình trong tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân.

Câu III.b. Theo chương trình Nâng cao (5 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/ chị về đoạn thơ sau:

... Tây tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(*Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn NC 12,
Tập một, NXB Giáo dục, 2009, tr. 67)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ MÔN NGỮ VĂN

I. Phần chung cho tất cả thí sinh (5,0 điểm)

Câu I. (2,0 điểm)

Yêu cầu học sinh nêu được hai vấn đề cơ bản sau đây:

- Những yếu tố cơ bản tạo nên âm điệu bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu: ngôn ngữ tranh biện hăng hái, thủ pháp trùng điệp trong kiểu câu cắt nghĩa, trong điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc...; cách chuyển tiếp uyển chuyển, linh hoạt thể thơ cũng tạo nhịp điệu đa dạng cho bài thơ (thơ 5 chữ- 8 chữ- 3 chữ- 8 chữ)...; nhịp ngắt trong từng câu thơ cũng tạo ra ấn tượng như những đảo phách trong âm nhạc, vừa hòa điệu với những trùng điệp về cú pháp, vừa linh hoạt về tiết tấu: 3/3/2 - 3/2/3- 5/5...)

- Chỉ rõ tác dụng của âm điệu thơ trong việc thể hiện cái tôi trữ tình của Xuân Diệu và cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Bài thơ được viết theo tình điệu xúc cảm của thi nhân, trong đó nổi bật điệu sống hối hả tích cực, niềm khát khao tận hưởng cuộc đời của một cái tôi vừa thiết tha, rạo rực niềm yêu đời, vừa băn khoăn tiếc nuối vì quỹ thời gian ngắn ngủi của đời người giữa dòng thời gian vô thủy vô chung.

Câu II (3,0 điểm)

a. **Yêu cầu về kĩ năng:** Biết cách làm bài nghị luận xã hội. Kết cấu bài chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. **Yêu cầu về kiến thức:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện những suy nghĩ chân thành, thiết thực, chặt chẽ và thuyết phục.

Có thể làm rõ vấn đề theo một số ý sau đây về lời chúc, cũng là tuyên ngôn sống của Steve Jobs: "*Hãy luôn khát khao. Hãy cứ đại khò!*":

+ Giải thích các khái niệm: khát khao, đại khò.

+ Lí giải quan niệm của Steve Jobs: "*Hãy luôn khát khao. Hãy cứ đại khò!*" - cuộc sống chỉ có ý nghĩa khi con người luôn hướng tới những ước mơ, khát vọng; dù ước mơ đó có thể không tìm thấy sự chia sẻ, đồng cảm, hoặc thậm chí đi ngược lại những quan niệm, thói quen hoặc những lời khuyên được coi là khôn ngoan, thức thời của những người xung quanh. Hãy dũng cảm sống theo sự mách bảo của trái tim và trực giác, hãy bước đi theo những suy nghĩ, xúc cảm, mong muốn...của chính mình; "*đừng để tiếng nói người khác lấn át tiếng nói của bản thân*"- Steve Jobs, hãy sống cuộc đời của chính mình!

+ Chứng minh: có thể chứng minh bằng câu chuyện về anh thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng cùng ham muốn cao quý, mãnh liệt: làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành....; hoặc chứng minh bằng chính cuộc đời của Steve Jobs với bao va vấp, đại khờ, bao khát khao cháy bỏng, bao thành tựu rực rỡ...

+ Bàn luận vấn đề: sống theo sự mách bảo của trái tim và trực giác nhưng không nên tuyệt đối hóa cái Tôi, cần để cái tôi khát khao, ước muốn hòa nhập với thế giới xung quanh một cách vừa nhân văn, vừa trí tuệ!

- Bài học nhận thức và hành động cho bản thân.

II. Phần riêng (5 điểm)

Câu III.a. Theo chương trình Chuẩn (5 điểm)

a. *Yêu cầu về kĩ năng*: Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, dạng bài cảm nhận một hình tượng thẩm mỹ trong tác phẩm văn xuôi trữ tình. Kết cấu bài viết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, ít lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp...

b. *Yêu cầu về kiến thức*: bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm rõ những ý chính sau đây trong cảm nhận về dòng sông Đà trữ tình:

- Nêu được những nét chính về tác giả, tác phẩm, đặc biệt nhấn mạnh phong cách nghệ thuật độc đáo của một nhà văn suốt đời khát khao đi tìm kiếm và tôn vinh cái đẹp.

- Xác định vấn đề nghị luận: hình ảnh dòng sông Đà trữ tình khúc hạ nguồn.

- Cảm nhận được những cảnh sắc làm nên vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của dòng sông: từ dòng sông tuôn dài như một áng tóc trữ tình đến dòng sông trong những sắc màu biến ảo, từ dòng sông gợi cảm như một cô nhân, như một tình nhân gần yêu xa nhớ đến dòng sông lặng tờ hoang dại...

- Làm rõ được những đặc sắc nghệ thuật của Nguyễn Tuân trong đoạn văn miêu tả dòng sông Đà trữ tình: sử dụng ngôn từ gợi hình, gợi cảm; tạo nhịp điệu những câu văn êm đềm, miên man...; biện pháp so sánh, nhân hóa... độc đáo, ấn tượng...

Câu III.b. Theo chương trình Nâng cao (5 điểm)

a. *Yêu cầu về kĩ năng*: Biết cách làm bài văn nghị luận trình bày cảm nhận về giá trị nội dung, nghệ thuật của một đoạn thơ. Kết cấu bài chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, ít lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. *Yêu cầu về kiến thức*: bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm rõ những ý chính sau đây:



- Nêu được những nét chính về hoàn cảnh sáng tác, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ *Tây Tiến*; phong cách nghệ thuật của Quang Dũng; nói rõ vị trí đoạn trích.

- Cảm nhận về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ:

+ Vẻ đẹp hào hoa, hào hùng của người chiến binh Tây Tiến qua những nét phác họa đặc biệt ấn tượng về ngoại hình, dáng vẻ, nội tâm...

+ Sự hi sinh bi tráng của chiến sĩ Tây Tiến trong niềm cảm phục, xót thương của cả thiên nhiên, con người, đất nước...

+ Cảm hứng lãng mạn và bút pháp hiện thực đậm nét qua những hình ảnh phi thường, phép tương phản, cách nói chủ động mạnh mẽ, ngang tàng...

SỞ GD & ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN II NĂM HỌC 2013-2014

Môn: VĂN

Thời gian làm bài: 180 phút.

Phần chung cho tất cả thí sinh (5,0 điểm)

Câu I. (2,0 điểm)

Về cái chết của Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao, có ý kiến cho rằng đó chính là biểu hiện sự bế tắc nói chung của văn học hiện thực phê phán trước 1945; cũng có ý kiến khẳng định giá trị nhân đạo của truyện ngắn khi nhà văn thể hiện niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người qua cái chết bi thảm của nhân vật.

Anh/ chị có suy nghĩ như thế nào về những ý kiến trên?

Câu II. (3,0 điểm)

Trong bức tâm thư gửi các bậc cha mẹ học sinh của trường Lương Thế Vinh nhân ngày khai trường năm học 2013-2014, thầy Hiệu trưởng Văn Như Cương có viết: " *Trẻ em càng được nhận nhiều thì sự biết ơn càng giảm sút...*"

Anh/ chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 từ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Phần riêng (5 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (1 câu III.a hoặc câu III.b)

Câu III.a. Theo chương trình Chuẩn (5 điểm)

Nhận xét về thái độ ứng xử của nhân vật người vợ nhặt sau khi về nhà Tràng, có ý kiến cho rằng thị đã thay đổi, lại có ý kiến khẳng định thị đang trở về với con người thực của mình.

Từ cảm nhận của anh/ chị về nhân vật người *vợ nhặt* trong truyện ngắn cùng tên của Kim Lân, hãy bình luận những ý kiến trên.

Câu III.b. Theo chương trình Nâng cao (5 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/ chị về hai đoạn thơ sau đây:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim

Hồn tôi là một vườn hoa lá

Rất đậm hương và rộn tiếng chim

(*Từ ấy* - Tố Hữu, *Ngữ văn 11 Nâng cao*, Nxb Giáo dục, Tập hai, 2008, tr. 87)

Ơi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương

(*Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên, *Ngữ văn 12 Nâng cao*, Nxb Giáo dục, 2008, tr.88)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ MÔN NGỮ VĂN

I. Phần chung cho tất cả thí sinh (5,0 điểm)

Câu I. (2,0 điểm)

Yêu cầu học sinh nêu được những vấn đề cơ bản sau đây:

- Tái hiện được chi tiết nghệ thuật quan trọng trong đoạn kết truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao. (0,5 đ)

- Lí giải hai ý kiến đặt ra trong đề bài. (1,5đ)

* Ý kiến thứ nhất chỉ ra một đặc điểm thường bị coi là hạn chế của các tác phẩm văn học hiện thực phê phán trước 1945 khi hoàn cảnh khách quan của xã hội và thế giới quan của các nhà văn chưa tạo những điểm nhìn tươi sáng cho sự thay đổi trong thân phận con người.

* Ý kiến thứ hai khẳng định giá trị nhân đạo của truyện ngắn khi nhà văn thể hiện nỗi xót thương cho thân phận con người và niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người qua cái chết bi thảm của nhân vật. Đây là quan niệm rất nhân văn, mới mẻ khi nhìn nhận việc Chí Phèo tự sát chính là cách duy nhất chống lại sự tha hoá khi Chí đã thức tỉnh, khao khát hoàn lương, khao khát trở về với thế giới bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện, nhưng định kiến xã hội không chấp nhận sự trở về của Chí - không thể làm quí, chẳng được làm người, Chí chỉ còn con đường duy nhất là tìm đến cái chết.

- Học sinh giải thích từng ý kiến trong đề bài, từ đó có thể đưa ra ý kiến riêng của mình, hoặc khẳng định, hoặc bác bỏ, bổ sung...các ý kiến đã nêu trong đề bài với cách lí giải cụ thể, thuyết phục.

Câu II (3,0 điểm)

a. **Yêu cầu về kĩ năng:** Biết cách làm bài nghị luận xã hội. Kết cấu bài chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. **Yêu cầu về kiến thức:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện những suy nghĩ chân thành, thiết thực, lập luận chặt chẽ và thuyết phục.

- Giải thích ý kiến: "*Trẻ em càng được nhận nhiều thì sự biết ơn càng giảm sút...*"

(0,5 đ)

* Làm rõ khái niệm "*nhận*": được người khác đáp ứng những nhu cầu, đòi hỏi của bản thân về tinh thần, vật chất...

* *Sự biết ơn*: cảm kích và muốn được đền đáp cách ứng xử tốt đẹp của người khác với mình.

* Sự biết ơn thường chỉ xuất hiện khi người nhận hiểu những gì mình được nhận là kết quả của tình yêu thương chứ không phải nghĩa vụ đơn thuần, hiểu những gì mình được nhận là đánh đổi bằng công sức vất vả, mồ hôi nước mắt của người cho chứ không phải dễ dàng, rẻ rúng ...

* Câu nói cho thấy sự tỷ lệ nghịch giữa *nhận* và *biết ơn*, đó là nghịch lí có thể xuất hiện khi con người thường xuyên được đáp ứng mọi yêu cầu, đòi hỏi, dù là vô lí nhất.

- Bàn luận ý kiến: (2 đ)

* Nêu những hiện tượng nghịch lý thường gặp trong cuộc sống.

* Lí giải hiện tượng nghịch lý trên cơ sở nội dung giải thích ở phần trên. Khi trẻ luôn được thoả mãn, nuông chiều mọi yêu cầu, đòi hỏi, dù là vô lí, các em sẽ coi việc *nhận* là đặc quyền của mình, *đáp ứng* là bổn phận đương nhiên của gia đình, xã hội đối với mình; sự thoả mãn vô điều kiện khiến trẻ ngày càng không biết quý trọng những giá trị nhận được, cũng không biết quý trọng công sức và tấm lòng mọi người dành cho mình qua những quan tâm, chăm sóc.

* Từ sự vô ơn, trẻ sẽ ngày càng lừa dối, ích kỉ và vô cảm trong cách hành xử với mọi người xung quanh.

* Tuy nhiên, cần có giới thuyết về chữ "*nhận*" trong ý kiến của đề bài - trẻ luôn cần, luôn phải được nhận tình yêu thương để học cách yêu thương!

- Bài học nhận thức và hành động cho bản thân (0,5đ): biết trân trọng tình yêu thương, sự chăm sóc của gia đình và xã hội dành cho mình; hiểu sâu sắc ý nghĩa và mối quan hệ giữa *cho* và *nhận* trong cuộc đời.

II. Phần riêng (5 điểm)

Câu III.a. Theo chương trình Chuẩn (5 điểm)

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm rõ những ý chính sau đây:

1. Khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật người vợ nhặt.(0,5 đ)

2. Cảm nhận sơ lược về tính cách, thân phận người đàn bà vợ nhặt thông qua những chi tiết miêu tả về ngoại hình, dáng vẻ, quần áo, nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động... trước khi theo Tràng về nhà. (3,5đ)

- Cảm nhận về sự biến đổi của thị ngay khi theo Tràng về nhà, từ dáng đi trên đường, cách ngồi ở mép giường, dáng đứng khép nép trước mặt bà cụ Tứ ..., cho đến vẻ hiền hậu, đung mục sáng hôm sau...

- Đánh giá về sự biến đổi đó trên cơ sở bàn luận về hai ý kiến đưa ra trong đề bài: Nhận xét về thái độ ứng xử của nhân vật người vợ nhặt sau khi về nhà Tràng, có ý kiến cho rằng thị đã thay đổi, lại có ý kiến khẳng định thị đang trở về với con người thực của mình.

Học sinh có thể bàn luận theo ý kiến riêng của mình. Có thể tham khảo những gợi ý sau đây:

* Căn cứ vào những hành vi, cử chỉ, cách ứng xử bên ngoài, có thể thấy thị đã thay đổi, từ cô gái chao chát chông lòn, bám víu vào Tràng để kiếm miếng ăn, theo không Tràng để chạy trốn cái đói, trở thành người vợ hiền dâu thảo ý tứ, nét na... Cách hiểu này cho thấy sức mạnh của tình yêu thương, của cuộc sống gia đình.

* Nhưng nếu chú ý phân tích một số chi tiết (ví dụ: hơn một lần thị nói: *sợ gì...* trước khi ra đẩy xe cho Tràng và trước khi ăn bánh đúc, thị đã tự bộc lộ nỗi xấu hổ sợ hãi trong lòng mình khi vì miếng ăn mà bất chấp thể diện...), cũng có thể thấy người đàn bà này không thay đổi mà là trở về với con người thực của mình, con người ý tứ, nét na, hiền thực trước đó bị khuất lấp vì đói khát.

3. Đánh giá chung: (1đ)

- Vai trò người đàn bà không tên, không lai lịch, đói khát khôn khổ nhưng đã đem đến hạnh phúc và sinh khí cho ngôi nhà Tràng, cuộc đời Tràng, thậm chí đem đến niềm hi vọng vào sự đổi đời qua câu góp chuyện rụt rè về Việt Minh...

- Khẳng định giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm; nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn...

Câu III.b. Theo chương trình Nâng cao (5 điểm)

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm rõ những ý chính sau đây:

1. Vài nét về tác giả, tác phẩm: (0,5 đ)

- Tố Hữu là nhà thơ lớn của nền thơ cách mạng Việt Nam, thơ ông mang phong cách trữ tình chính trị đặc sắc. Là bài thơ trích từ tập thơ đầu tay của Tố Hữu, *Từ ấy* đã thể hiện niềm vui lớn của nhà thơ khi được giác ngộ lí tưởng cộng sản.

- Chế Lan Viên là nhà thơ lớn của nền thơ Việt Nam hiện đại. Trong hơn nửa thế kỉ sáng tạo, tiếng thơ tài hoa và trí tuệ của ông đã trải qua nhiều trăm trở, đổi thay. Bài thơ *Tiếng hát con tàu* trích từ tập *Ánh sáng và phù sa* (1960), một tập thơ xuất sắc, kết tinh tư tưởng và nghệ thuật thơ của Chế Lan Viên trên hành trình thơ cách mạng. Bài thơ đã thể hiện khát vọng, niềm vui và lòng biết ơn sâu nặng trong tâm hồn nhà thơ khi được trở về với nhân dân, đất nước, cũng là tìm thấy nguồn nuôi dưỡng cho sáng tạo nghệ thuật, cho hồn thơ của mình.

2. Về đoạn thơ trong bài *Từ ấy* (2đ)

2.1. Nội dung:

- Niềm vui lớn lao khi bắt gặp ánh sáng của lí tưởng cộng sản, nguồn sáng vĩ đại làm bùng sáng cả trí tuệ và tâm hồn. *Mặt trời chân lí* của lí tưởng cộng sản đã tác động đồng thời cả lí trí - để giác ngộ, nhận thức; cả tình cảm - để tâm hồn chan chứa niềm vui, sức sống và tình yêu thương.

- Nổi xúc động sâu xa khi cảm nhận mối quan hệ nhân quả kì diệu giữa *Mặt trời chân lí* và *vườn hoa lá* đầy sắc hương, rộn ràng tiếng chim ca; sự tác động kì diệu tới tâm hồn, trí tuệ con người qua các từ ngữ: *bùng, chói, rất đậm, rộn...* - cảm giác trẻ trung, sôi nổi, say đắm, cảm hứng lãng mạn tràn đầy...

2.2. Nghệ thuật: Thể thơ thất ngôn quen thuộc trở nên mới mẻ bởi những hình ảnh tươi sáng mang đậm chất lí tưởng hóa, giọng điệu hân hoan sáng khoái, nhịp thơ dồn dập, hăm hở say mê...

3. Về đoạn thơ trong bài *Tiếng hát con tàu* (2đ)

3.1. Nội dung:

- Niềm xúc động, lòng biết ơn sâu nặng trước những gian khổ, hi sinh, những phẩm chất đẹp đẽ của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp được thể hiện trong tiếng gọi tha thiết hướng về quá khứ: "*Oi kháng chiến!*", qua hình ảnh so sánh với "*ngọn lửa*" bắt diệt đủ soi đường tới muôn đời. Mối quan hệ giữa *mười năm* và *nghìn năm* khẳng định ý nghĩa vĩnh hằng của những giá trị đẹp đẽ, những phẩm chất cao quý của nhân dân trong kháng chiến.

- Ngọn lửa thiêng soi đường cho dân tộc nghìn năm sau cũng là ngọn lửa soi đường dẫn lối cho nhà thơ, là nguyên nhân cho tâm nguyện chân thành tha thiết của nhà thơ về hành trình nghệ thuật của mình: đưa thi ca về với cuộc đời, với nhân dân, đất nước.

3.2. Nghệ thuật: khổ thơ sử dụng những so sánh, ẩn dụ đặc sắc, những hình ảnh vừa gợi cảm, vừa tài hoa, trí tuệ, cảm xúc gắn với suy tưởng, triết lí...

4. Về nét tương đồng và khác biệt giữa hai đoạn thơ: (0,5đ)

- Tương đồng: thông qua những so sánh mang tính lí tưởng hóa thể hiện niềm ngưỡng mộ, thành kính lớn lao (*Mặt trời chân lí; ngọn lửa*), cả hai khổ thơ đều thể hiện xúc cảm sâu sắc trước tác động kì diệu của lí tưởng cộng sản, của nhân dân, cách mạng...tới cuộc đời và sự nghiệp nghệ thuật của cá nhân.

- Khác biệt: Khổ thơ trong *Từ ấy* bộc lộ niềm vui hân hoan, những xúc cảm lãng mạn, sự bùng sáng đột ngột của trí tuệ của một hồn thơ trẻ trung, say mê, đầy hứng khởi; khổ thơ trong *Tiếng hát con tàu* lại là những xúc động thành kính, những chiêm nghiệm thâm trầm của một hồn thơ nhiều trăn trở, vừa được hồi sinh nhờ sự thức tỉnh của kháng chiến, của cách mạng và nhân dân. Có thể nói thêm: sự tác động trong *Từ ấy* chủ yếu là lí tưởng cộng sản, còn sự tác động từ thực tế vĩ đại của kháng chiến...

Chúc em thi tốt!!!

Like để ủng hộ người chia sẻ tài liệu quý này

[Facebook.com/nguyenvanthevn](https://www.facebook.com/nguyenvanthevn)

[Facebook.com/nguyenvanthevn](https://www.facebook.com/nguyenvanthevn)